

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ JÚT  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 09-07-2021  
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Luân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Thơm và bà Nguyễn Thị Thuận;

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Chí Công - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 103/2021/TLST-HN&GD, ngày 19 tháng 05 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1988 – Có đơn xin xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Th, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

**Bị đơn:** Anh Ngô Ngọc H, sinh năm 1979 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Th, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/05/2021, bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thị D trình bày:*

Chị Hoàng Thị D và anh Ngô Ngọc H đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2012 tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống chị D và anh H chưa có con chung với nhau. Trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, anh H không tu chí làm ăn. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 22/05/2021 anh Ngô Ngọc H trình bày: Anh và chị D kết hôn năm 2012 tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống anh và chị D không có con chung. Thời gian đầu thì vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, anh H không còn tình cảm với chị D, vợ chồng đã sống ly thân. Vì vậy, chị D khởi kiện ly hôn thì anh H đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị D không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; mặt khác các đương sự đều có đơn xin giải quyết và xử vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuyên xử cho chị D được ly hôn với anh H; về con chung: Không có; về tài sản chung và nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Hoàng Thị D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết việc ly hôn với anh Ngô Ngọc H, bị đơn có nơi có cư trú tại thôn Tha, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quan hệ pháp luật là “Ly hôn”

[2] Về chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt. Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin giải quyết xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh H đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông vào năm 2012. Việc đăng ký kết hôn là tự nguyện, không bị ép buộc. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của chị D và anh H: Trong quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên, chị D không còn tình cảm đối với anh H, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của chị D là có cơ sở, cần chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống chị D và anh H không có con chung.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị D;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị D được ly hôn với anh Ngô Ngọc H.

2. Về con chung: Không có con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

4. Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Buộc chị Hoàng Thị D phải chịu toàn bộ, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003371 ngày 19 tháng 05 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận**

- STP tỉnh Đắk Nông;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THA huyện Cư Jút;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Bá Luân**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**





**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



## **Quách Trọng Sơn**